

Trần Đề, ngày 31 tháng 01 năm 2020

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị T**; Sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn:* **Ông Võ Minh P**; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Minh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Minh P thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Võ Minh P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh S cấp ngày 29/01/2013 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Minh P thống nhất thỏa thuận như sau: Ông Võ Minh P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Võ Minh T1 sinh ngày 18/8/2012 và bà Nguyễn Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Võ Minh T1 mà không ai được quyền ngăn cản. Bà Nguyễn Thị T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Minh T1 của ông Võ Minh P.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Minh P thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Minh P thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Minh P thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị T đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/ 0001973 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- UBND TT T, huyện T, tỉnh S;
- TAND tỉnh S (Phòng KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng